

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108703167

3. Ngày thành lập: 17/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

17A ngõ 36, phố Lụa, Tổ dân phố Độc Lập, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Thu gom rác thải không độc hại	3811(Chính)
4.	Thu gom rác thải độc hại	3812
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
7.	Tái chế phế liệu	3830
8.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
11.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
12.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
13.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
14.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn đồ uống	4633
20.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	4511
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác.)	4513
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
38.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.)	4541
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
52.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
55.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
56.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá độc lập;)	8299

62.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động của nhà đấu giá (bán lẻ)).	4774
63.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ);).	4799
64.	Quảng cáo	7310
65.	In ấn	1811
66.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tem)	1812
67.	Sao chép bản ghi các loại	1820
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
69.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
70.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
71.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
75.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
76.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
77.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
78.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
79.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
80.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
81.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
82.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
83.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
84.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
85.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
86.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
87.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

88.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình. Lập quy hoạch xây dựng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng. đ) Thi công xây dựng công trình. e) Giám sát thi công xây dựng công trình. g) Kiểm định xây dựng. h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7110
89.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
90.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
91.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
92.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
93.	Sản xuất sợi	1311
94.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
95.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
96.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
97.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
98.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
99.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.	6622

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ XUÂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/02/1984 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 050455983

Ngày cấp: 07/09/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42 phố Noong Bua, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 42 phố Noong Bua, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 050455983

Ngày cấp: 07/09/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42 phố Noong Bua, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 42 phố Noong Bua, Thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội